

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 339/2020/HS-PT

Ngày 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 338/2020/TLPT-HS, ngày 05/11/2020 đối với bị cáo **Đỗ Tấn H** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn H và bị hại anh Đỗ Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HS-ST ngày 24/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Đỗ Tấn H, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đỗ Quang C, sinh năm 1945 và bà Trần Thị H, sinh năm 1947; vợ Trần Thị Thu Th, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 120/2009/HSPT ngày 13/5/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/02/2020, đến ngày 12/02/2020 được tại ngoại và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 19/05/2020 bị bắt tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Bị hại kháng cáo: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T 2, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 8 giờ ngày 07/02/2020, Đỗ Tấn H và bạn gái Nguyễn Thị P đến quán cà phê T thuộc tổ dân phố B, thị trấn Ea Kar, huyện E uống cà phê. Lúc này, Đỗ Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49H1 - 093.58 (xe của Trần Vũ Mạnh H) đi ngang qua thấy H và P đang ngồi nói chuyện. Do trước đó, Đ và H đã có mâu thuẫn với nhau trong việc cùng yêu P, nên khi thấy H ngồi với P, Đ liền đi thẳng vào quán nơi H đang ngồi, tay phải nắm cổ áo, tay trái đâm liên tiếp nhiều cái vào mặt, vào đầu H. Bị đánh, H cũng dùng tay kéo cổ áo Đ, cả hai giằng co kéo nhau ra sát mép cửa quán, rồi Đ tiếp tục đánh H. Thấy vậy, anh Phan Anh T (chủ quán cà phê T), Nguyễn Thị P và một số người dân đến can ngăn, kéo cả hai ra nên Đ và H không đánh nữa, Đ đi ra đường lấy xe về. Thấy Đ bỏ về, H đi theo kêu lại nói chuyện nhưng Đ không vào mà ngồi lên xe mô tô nổ máy để đi; Do tức giận vì bị Đ đánh nên H lấy 01 con dao xếp bằng kim loại màu trắng dài 175cm (cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 7,5cm) trong túi quần ra cầm trên tay phải rồi chạy từ trong quán ra để đánh Đ. Thấy H chạy đến, Đ xuống xe rồi cả hai xông vào đánh nhau; Đ dùng tay đâm vào vùng mặt của H, còn H dùng dao đâm qua đâm lại nhiều nhát vào vùng mặt, ngực của Đ. Khi thấy đau rát và chảy máu ở vùng mặt thì Đ bỏ chạy về hướng Bệnh viện đa khoa huyện E và được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, H đã đến Công an huyện Ea Kar đầu thú, giao nộp con dao và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 196/PY-TgT ngày 10/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận, Đỗ Văn Đ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (Hai mươi ba phần trăm); Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là: Vết thương đang khâu, chéo thóp mũi - má trái, kích thước 2,5cm x 0.1cm: 3%; Vết thương đang khâu, hình cung giữa cằm, kích thước 2,8cm x 0,1cm: 3%; Vết thương đang khâu góc hàm phải, kích thước 1.8x0.1: 2%; Vết thương nông, không khâu dưới ngoài bả vai phải, kích thước 1.7x0.2: 1%; Vết thương đường trung đòn, liên sườn 2,3 bên trái đang khâu, kích thước 0.7x0.1:1%; Vết thương chéo theo liên sườn 4,5 trái, đang khâu, kích thước 12x0.2:2%; Vết mổ dẫn lưu ngực trái, trên đường nách trước, khoảng gian sườn 6,7 kích thước 2x1:1%; Thủng màng phổi trái: 4%; Thủng thùy dưới phổi trái: 8%. Vật tác động: Sắc, nhọn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 429/PY-TgT ngày 21/04/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận, Đỗ Văn Đ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 23% (Hai mươi ba phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là: Vết thương để lại sẹo, chéo thóp mũi – má trái, kích thước khoảng 3cm x 0,2cm, tỷ lệ: 3%; Vết thương để lại sẹo, hình cung vùng cằm, kích thước 3cm x 0,1cm, tỷ lệ: 3%; Vết thương để lại sẹo góc hàm phải kích thước 1,8cm x 0,2cm, tỷ lệ: 2%; Vết thương để lại sẹo dưới ngoài xương bả vai kích thước 1,5cm x 0,6cm, tỷ lệ: 1%; Vết thương để lại sẹo đường trung đòn, liên sườn 2,3 bên trái kích thước 0,5cm x 0,1 cm, tỷ lệ: 1%; Vết

thương để lại sẹo chéo theo liên sườn 4,5 trước trái kích thước 13cm x 0,4cm, tỷ lệ: 2%; Vết mổ dẫn lưu ngực trái, để lại sẹo ngực trái trên đường nách trái khoảng gian sườn 6,7 kích thước 2cm x 1cm, tỷ lệ: 1%; Thủng màng phổi đã điều trị không còn di chứng, tỷ lệ: 4%; Thủng thùy dưới phổi trái đã điều trị không còn di chứng: 8%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tấn H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Bị cáo Đỗ Tấn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/5/2020, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/02/2020 đến ngày 12/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Tấn H phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Đ 47.108.760đ. Bị cáo được khấu trừ số tiền 40.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 7.108.760đ (Bảy triệu một trăm linh tám nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/10/2020, bị hại Đỗ Văn Đ kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Ngày 09/10/2020 bị cáo Đỗ Tấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cho rằng, Bản án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Tấn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của HLHS mà không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết người bị hại cũng có một phần lỗi là thiếu sót được quy định tại khoản 2 Điều 51 là thiết sót, đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng bổ sung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo 02(hai) năm tù. Không chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt của người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự. Mức bồi thường thiệt hại mà Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về việc tăng mức bồi thường thiệt hại.

Đề nghị HĐXX, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Về hình phạt: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ bị cáo Đỗ Tấn H, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Đỗ Văn Đ đề nghị tăng nặng hình phạt và tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tấn H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận kháng cáo người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại không tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo và anh Đỗ Văn Đ trong việc cùng yêu chị Nguyễn Thị P, nên ngày 07/02/2020 khi bị cáo đang ngồi uống cà phê cùng với chị P thì bị Đ dùng tay phải nắm cổ áo, dùng tay trái đánh liên tục nhiều cái vào mặt, vào đầu dẫn đến hai bên xảy ra xô xát. Do tức giận vì bị Đ đánh nên bị cáo đã lấy con dao xếp bằng kim màu trắng dài 17,5cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 7,5cm gắn cùng chùm chìa khóa để trong túi quần ra chạy theo đâm nhiều nhát vào vai, mặt và ngực của anh Đ, hậu quả làm anh Đỗ Văn Đ bị thương tích 23%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Tấn H và kháng cáo tăng nặng hình phạt của người bị hại anh Đỗ Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Khi

quyết định hình phạt Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết người bị hại cũng có một phần lỗi được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS là thiết sót, cấp phúc thẩm cần áp dụng bổ sung. Mặc dù, được áp dụng bổ sung tính tiết giảm nhẹ mới nhưng mức hình phạt trên là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo gây ra. Bởi lẽ, trong thời gian tại ngoại bị cáo lại có hành vi phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến Đỗ Văn Đ bị tổn hại 23% sức khỏe là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, lỗi phần nhiều thuộc bị cáo. Do đó, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 590 của BLDS, phù hợp với Kết luận giám định số: 429/TgT-TTPY ngày 21/4/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đắk Lắk; phù hợp với Bản tóm tắt bệnh án điều trị ngoại trú số 215/TTBA-BVVTN ngày 14/02/2020 của Bệnh viện Đa khoa V và phù hợp với ngày công lao động phổ thông bình quân tại địa phương.

Tuy nhiên, bị hại cung cấp các hóa đơn hợp lý cho việc cứu chữa nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng là thiếu sót nên cần bổ sung. Ngoài ra, còn có một số chi phí khác mặc dù không có hóa đơn, tuy nhiên đây là những khoản chi cần thiết cho việc cứu chữa người bị hại nên Tòa án cần chấp nhận. Cụ thể cần buộc bị cáo bồi thường tổng cộng 55.248.760 đồng. Gồm: Tiền xe đi cấp cứu từ Trung tâm y tế huyện E đến Bệnh viện Đa Khoa V 1.000.000đ; Tiền viện phí của Trung tâm y tế huyện E 626.692đ (ngày 13/02/2020); tiền thanh toán viện phí của Bệnh viện Đa khoa V 11.955.468đ (ngày 14/02/2020); phí thay băng, cắt chỉ tại Phòng Khám đa khoa T 60.000 đồng (ngày 16/02/2020); tiền xe đi từ Bệnh viện Đa Khoa V về nhà 500.000đ (ngày 14/02/2020); tiền xe đi tái khám sau 15 ngày xuất viện và về nhà 1.000.000đ (ngày 20/02/2020); phiếu thu của Bệnh viện Đa Khoa V 50.200đ (ngày 20/02/2020); phiếu thu của Bệnh viện Đa Khoa V 65.400đ (ngày 20/02/2020); hóa đơn thuốc tại Phòng Khám đa khoa T 76.000đ (ngày 28/02/2020); phí khám ngoại tại Phòng Khám đa khoa T 25.000đ (ngày 28/02/2020); phí xét nghiệm máu và chụp X quang phổi tại Phòng Khám đa khoa T 110.000đ (ngày 28/02/2020); tiền công không lao động của người bị hại trong thời gian nằm viện từ ngày 07/02/2020 đến ngày 14/02/2020 và 01 ngày tái khám tại bệnh viện đa khoa T: 300.000/ 1ngày x 9 ngày = 2.700.000đ; tiền công không lao động của 01 người chăm sóc bệnh nhân: Từ ngày 07/02/2020 đến ngày 14/02/2020 và 01 ngày tái khám tại bệnh viện đa khoa V 300.000/ 1ngày x 9 ngày

= 2.700.000đ; tiền tổn thất tinh thần 12 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ/ 1 tháng = 17.880.000đ; tiền bồi dưỡng sức khoẻ 3.000.000đ; tiền công lao động bị giảm sút: Theo kết luận giám định pháp y người bị hại anh Đỗ Văn Đ tổn hại 23% sức khoẻ, cần tính xác định thời gian để bị hại phục hồi lao động bình thường là 1,5 tháng. Nên cần tính tiền công lao động bị giảm sút trong vòng 1,5 tháng: 45 ngày x 300.000đ/1 ngày = 13.500.000đ.

Xét thấy, người bị hại có một phần lỗi, là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị hại cũng phải chịu một phần thiệt hại trên tương ứng với mức 10% trên tổng thiệt hại do bị cáo gây ra tương đương với số tiền 5.524.876 đồng. Như vậy, cần buộc bị cáo Đỗ Tấn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 49.723.884 đồng, khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường thêm 9.723.884 đồng.

Từ những phân tích, nhân định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[4] Về kiến nghị:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 120/2009/HSPT ngày 13/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đỗ Tấn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm của Bản án sơ thẩm số 84/HSST ngày 11/02/2008 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, đến ngày 07/9/2020 bị cáo mới chấp hành xong các quyết định khác của Bản án. Ngày 11/5/2020, bị cáo Đỗ Tấn H tham gia đánh bạc tại Tổ dân phố 2, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị Công an huyện Ea Kar bắt quả tang, thu giữ trên chiếc bạc 2.840.000 đồng. Ngày 08/6/2020, Công an huyện Ea Kar ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Tấn H với mức xử phạt: Phạt tiền 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi đánh bạc của bị cáo Đỗ Tấn H vào ngày 11/5/2020, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (do hành vi đánh bạc của bị cáo trước đó đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích). Tòa án cấp sơ thẩm không kiến nghị Công an huyện Ea Kar ra quyết định hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Tấn H. Đây là thiếu sót của cấp sơ thẩm nên cần rút kinh nghiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần kiến nghị Công an huyện Ea Kar hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 08/6/2020 của Công an huyện Ea Kar để xử lý hành vi của Đỗ Tấn H đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí sơ thẩm: Do sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên án phí sơ thẩm được tính lại như sau: Bị cáo Đỗ Tấn H

phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 486.194 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5.2] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Tấn H. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Đỗ Văn Đ. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 24/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bị cáo Đỗ Tấn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/5/2020, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/02/2020 đến ngày 12/02/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Tấn H phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Đ số tiền 49.723.884 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền đã tự nguyện bồi thường 40.000.000đ nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 9.723.884 đồng (chín triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn tám trăm tám mươi tư đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 486.194 (Bốn trăm tám mươi sáu ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Tấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Kiến nghị Công an huyện Ea Kar hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 08/6/2020 của Công an huyện Ea Kar để xử lý hành vi của Đỗ Tấn H đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND H. Ea Kar;
- VKSND H. Ea Kar;
- Công an H. Ea Kar;
- Chi cục THADS H. E;
- T.H.A hình sự H. Ea Kar;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Bình Trịnh Văn Toàn

Lê Thị Thanh Huyền